TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận K, Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đình V - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng (điểm cầu trung tâm) và Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2023/ QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Trọng H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1962, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Trần Thị C và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023, tạm giam ngày 14/4/2023, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị Hệ - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Đại diện bị hại:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số 6/23 Đường M, phường Đồng Hòa, quận K, Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị C, sinh năm 1954, nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyên K, Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 05 tháng 4 năm 2023, Đỗ Trọng H đi xe đạp một mình và mang theo 01chiếc búa cán gỗ đầu bằng kim loại sang địa bàn quận K mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 24 giờ, cùng ngày, H đi đến đình Mỹ Khê thuộc khu vực đường M, phường Đồng Hoà, quận K, Hải Phòng. Quan sát xung quanh đình Mỹ Khê không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong đình Mỹ Khê. H dựng xe đạp phía trước cổng đình và cầm theo búa đi vòng ra cửa sau thấy có khoá bên ngoài, H dùng búa đập bung ổ khoá. H đi vào đình lục lọi khu vực để hòm công đức, nhưng không thấy có tài sản. H tiếp tục đi đến khu vực ban thờ chính thì phát hiện có 01 két sắt đựng tiền công đức, phần mặt trên có một khe hở. H ngả chiếc két sắt nằm xuống rồi dùng búa đập nhiều nhát vào cửa két sắt làm cửa két sắt bung ra, H lấy trong két sắt số tiền 2.500.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và khoảng 500.000 đồng tiền lẻ mệnh giá các loại. Sau đó, H đi xe đạp về nhà và đưa cho vợ là Trần Thị C số tiền 2.000.000 đồng để chi tiêu, H cất giấu 500.000 đồng ở đầu giường, còn khoảng 500.000 đồng tiền lẻ H đã tiêu xài cá nhân hết. H không nói cho C biết về nguồn gốc số tiền trên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2023, Đỗ Trọng H đã đến Công an quận K đầu thú giao nộp 01 xe đạp mini màu đen là phương tiện H đã sử dụng đi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 05/4/2023 và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cơ quan Công an thu giữ tại đầu giường ngủ nhà H và số tiền 2.000.000 đồng C tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an là tài sản H trộm cắp của đình Mỹ Khê. Còn chiếc búa thu giữ tại chỗ ở của H là công cụ H sử dụng phá khóa và két sắt của đình Mỹ Khê. Chiếc xe đạp là tài sản của gia đình, bà C bỏ tiền ra mua chiếc xe trên sau đó đưa lại cho H để đi làm hàng ngày.

Trần Thị C khai: Vào ngày 06 tháng 4 năm 2023, Đỗ Trọng H có đưa cho bà C số tiền 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Bà C không hỏi về nguồn gốc số tiền, vì nghĩ là tiền lương của H đi làm. Tuy nhiên, sau khi biết số tiền trên do H đã trộm cắp được mà có, bà C đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng cho cơ quan Công an. Ngoài ra, bà C khai phù hợp với H về nguồn gốc chiếc xe đạp là tài sản của bà C bỏ tiền ra mua, bà C không biết việc H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản.

Đại diện bị hại Nguyễn Văn V, là người trông coi đình Mỹ Khê khai: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06/4/2023, ông V đi đến đình Mỹ Khê thì phát hiện cửa sau phía bên trái của đình bị phá khoá, cửa khép hờ. Khi ông V đi vào bên trong thì phát hiện thấy két sắt bị rời khỏi vị trí ban đầu và bị phá khoá, cửa két sắt mở, bên trong chỉ còn một số tờ tiền lẻ, sau khi kiểm kê số lượng tiền còn lại trong két sắt là 26.000 đồng. Ngoài ra, trong đình không bị mất trộm hay hư hỏng tài sản nào khác. Ông V không rõ số lượng tiền mặt trong két sắt trước khi xảy ra mất trộm là bao nhiêu, do khi người dân đến công đức thì số tiền công đức không được ghi trong sổ thống kê. Hiện tại, ông V đã nhận lại số tiền 2.526.000 đồng, ông V chỉ yêu cầu Đỗ Trọng H phải bồi thường giá trị của chiếc két sắt bị hư hỏng theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đỗ Trọng H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Trọng H phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Trọng H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Trọng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá két sắt đã bị hư hỏng là 774.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 búa đầu kim loại dài 10cm, bản rộng 3cm, cán gỗ dài 30cm; 01 két sắt (tình trạng hư hỏng); 02 mảnh vỡ của ổ khoá; 01 miếng kim loại hình tròn (đường kính 6,2cm); 01 thanh chốt cửa bằng kim loại (dài 24,5cm, đường kính 1,5cm); trả lại bà C 01 xe đạp mini màu đen đã cũ.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người cao tuổi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định ông Nguyễn Văn V là bị hại. Tuy nhiên, ông V là người trông coi đình Mỹ Khê, mà tài sản bị chiếm đoạt là tài sản của đình Mỹ Khê thuộc sở hữu chung. Do đó xác định ông Nguyễn Văn V là đại diện bị hại.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 24 giờ, ngày 05/4/2023, tại đình Mỹ Khê, đường M, phường Đồng Hòa, quận K, thành phố Hải Phòng, bị cáo Đỗ Trọng H đã có hành vi nén nút chiếm đoạt của đình Mỹ Khê do ông Nguyễn Văn V là người quản lý số tiền 3.000.000 đồng để trong két sắt. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Đỗ Trọng H, về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, pháp luật yêu cầu cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo và xét xử bị cáo mức án thấp hơn mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phát tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc két sắt đã bị hư hỏng là 774.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với hành vi H đập phá làm hư hỏng 01 chiếc két sắt của đình Mỹ Khê. Nhưng theo Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023, giá trị tài sản bị hư hỏng là 774.000 đồng. Đồng thời, H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, cũng như chưa bị kết án về tội này. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với việc Trần Thị C nhận số tiền 2000.000 đồng của H, nhưng C không biết nguồn gốc số tiền này do H phạm tội mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý.

[10] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 búa đầu kim loại dài 10cm, bản rộng 3cm, cán gỗ dài 30cm; 01 két sắt đã bị hư hỏng; 02 mảnh vỡ của ổ khoá;

01 miếng kim loại hình tròn (đường kính 6,2cm); 01 thanh chốt cửa bằng kim loại (dài 24,5cm, đường kính 1,5cm); trả lại bà C 01 xe đạp mini màu đen đã cũ.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, gia đình thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Chấp nhận yêu cầu của người bào chữa về việc xét xử bị cáo mức án thấp hơn mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo còn có hành vi phá phách, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cho nên yêu cầu của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Trọng H 09 *(Chín)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/4/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 búa đầu kim loại dài 10cm, bản rộng 3cm, cán gỗ dài 30cm; 01 két sắt (tình trạng hư hỏng); 02 mảnh vỡ của ổ khoá; 01 miếng kim loại hình tròn (đường kính 6,2cm); 01 thanh chốt cửa bằng kim loại (dài 24,5cm, đường kính 1,5cm); trả lại bà C 01 xe đạp mini màu đen đã cũ. Theo Biên bản giao vật chứng của Chi tục Thi hành án dân sự, quận K, Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Trọng H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình